

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở VIỆT NAM - CUỘC CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC ĐIỂN HÌNH

TS. Vũ Quang Hiến

1. Vấn đề tính chất của cách mạng (CM)

Đã có những đánh giá khác nhau khi xác định tính chất của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam: “Một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang tính chất dân chủ mới” (1), “Một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình” (2),.... Sự thống nhất trong những nhận định ấy là tính chất giải phóng dân tộc, còn tính chất dân chủ thì cách hiểu có khác nhau. Vậy thử bàn lại vấn đề xem thế nào?

Tính chất của một cuộc cách mạng (CM) được xác định trước hết là ở nhiệm vụ mà nó giải quyết, ở lực lượng tham gia, và kết quả mà nó mang lại. Đây là những vấn đề có liên quan chặt chẽ đến đường lối CM của Đảng, vì CM tháng Tám là thành quả của 15 năm đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để có đường lối đúng đắn, Đảng phải trải qua một quá trình đấu tranh về tư tưởng, nhất là trong nhận thức về *nhiệm vụ chủ yếu và lực lượng CM*.

Chủ nghĩa Mác-Lênin đòi hỏi phải có quan điểm lịch sử cụ thể. Mọi sự vật và hiện tượng đều tồn tại và vận động trong không gian - thời gian nhất định. Trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin trước hết là phải nắm vững và vận dụng sáng tạo phép biện chứng duy vật, trong đánh giá lịch sử phải có sự phân tích thực tiễn.

Xã hội Việt Nam khi bị thực dân Pháp xâm lược và thống trị có hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc xâm lược và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến, trong đó mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc xâm lược là mâu thuẫn chủ yếu. Những mâu thuẫn ấy qui định hai nhiệm vụ chiến lược của CM là

chống đế quốc và chống phong kiến, mà *chống đế quốc là nhiệm vụ hàng đầu*.

Xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến có nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau, với địa vị kinh tế, thái độ chính trị và khả năng CM khác nhau. Công nhân và nông dân có số lượng đông nhất, bị áp bức bóc lột nặng nề nhất, tinh thần đấu tranh hăng hái nhất, giữ vai trò động lực của CM, trong đó công nhân là giai cấp lãnh đạo. Các tầng lớp khác, như học trò, nhà buôn nhỏ, địa chủ vừa và nhỏ, trong quan hệ với công nhân và nông dân, có mặt hạn chế; nhưng trong quan hệ với đế quốc thì họ cũng phải chịu nỗi nhục mất nước. Vì thế trong một mức độ nhất định họ có mâu thuẫn với đế quốc về quyền lợi dân tộc, có khả năng tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Họ không phải là đối tượng của CM giải phóng dân tộc, mà là "bầu bạn cách mệnh của công nông"(3). Bản thân giai cấp nông dân Việt Nam cũng có đặc điểm cần lưu ý: họ vừa mâu thuẫn với đế quốc về quyền lợi dân tộc, vừa mâu thuẫn với địa chủ phong kiến về quyền lợi ruộng đất. Họ có cả hai yêu cầu độc lập dân tộc và ruộng đất, nhưng họ luôn đặt lợi ích dân tộc cao hơn. Thực tiễn lịch sử dân tộc ta thời trung đại đã chứng tỏ như vậy. Mỗi khi có giặc ngoài đến, nông dân đều đứng dưới ngọn cờ của giai cấp bóc lột mình để chống xâm lược mà không đưa ra yêu cầu ruộng đất. Vấn đề ruộng đất không phải là duy nhất, cũng không phải là vấn đề số một của giai cấp nông dân ở thuộc địa. Nhiệm vụ số một của CM thuộc địa là giải phóng dân tộc, mà chủ yếu là giải phóng nông dân, vì chủ nghĩa đế quốc xâm lược và thống trị nước ta chủ yếu là thống trị và bóc lột nông dân. Vấn đề dân tộc là yếu tố quyết định tính chất độc đáo của cách mạng thuộc địa. Thực chất của cách mạng thuộc địa là vấn đề chống chủ nghĩa thực dân chứ không phải là vấn đề ruộng đất của nông dân.

Giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, xác định đúng lực lượng cách mạng là yêu cầu khách quan của lịch sử. Đường lối CM đúng đắn phải đáp ứng được yêu cầu đó. Nếu như có hai cách giải quyết khác nhau thì chỉ có một cách đúng hoặc cả hai cách đều sai.

2. Về nhiệm vụ CM

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* Nguyễn Ái Quốc phân biệt ba loại cách mạng: CM tư sản, CM vô sản và CM giải phóng dân tộc, đồng thời xác định tính chất và nhiệm vụ của CM Việt Nam là CM giải phóng dân tộc.

Cương lĩnh CM đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được Hội nghị thành lập Đảng thông qua đầu năm 1930 xác định phương hướng chiến lược của CM Việt Nam là *làm tư sản dân quyền cách mạng* (cách mạng giải phóng dân tộc - TG) và *thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*. Những nhiệm vụ cụ thể của CM Việt Nam về chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội bao gồm cả hai nội dung dân tộc và dân chủ, chống đế quốc và chống phong kiến, nhưng *nổi lên hàng đầu là nhiệm vụ chống đế quốc giành độc lập dân tộc*. Điều đó phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đáp ứng đúng nguyện vọng của quần chúng, làm cho Đảng ngay từ lúc mới ra đời đã nắm quyền lãnh đạo duy nhất, quy tụ lực lượng cả dân tộc và làm đẩy lên một cao trào CM rộng lớn trong những năm 1930-1931.

Hội nghị lần thứ nhất của Ban chấp hành Trung ương (BCHTƯ) Đảng (10-1930) xác định cuộc cách mạng tư sản dân quyền bao gồm hai nhiệm vụ phản đế và thổ địa. Hội nghị phê phán cách giải quyết quan hệ giữa hai nhiệm vụ này trong *Cương lĩnh cách mạng đầu tiên*. Hội nghị cho rằng "chỉ lo đến việc phản đế, mà quên mất lợi ích giai cấp tranh đấu ấy là một sự rất nguy hiểm"(4). *Luận cương chính trị của Đảng cộng sản Đông Dương* đặt hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến ngang hàng nhau, và khẳng định: "Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày mà tranh đấu để bành vực quyền lợi hàng ngày cho dân cày, và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để thì mới có thể giành quyền lãnh đạo dân cày được"(5). Như vậy vấn đề giải phóng dân tộc không được coi là nhiệm vụ hàng đầu như thực tiễn của CM thuộc địa đòi hỏi. Cho đến Hội nghị 7 của BCHTƯ Đảng (11-1940) hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến vẫn được đặt ngang nhau. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương tiếp tục khẳng định: "Cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa phải đồng thời tiến, không

thể làm cái trước cái sau". Văn kiện này cũng cho rằng: "*Cuộc cách mạng gồm có hai tính chất: phản đế và thổ địa gọi là cách mạng tư sản dân quyền. (Révolution démocratique bourgeoise)*"(6).

Trong thời kỳ vận động cứu nước 1939-1945, Đảng có sự điều chỉnh chiến lược CM. Hội nghị lần thứ VIII của BCHTƯ Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì (5-1941) hết sức nhấn mạnh mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với bọn đế quốc-phát xít xâm lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Hội nghị phân tích:

"Đầu là anh tư bản, anh địa chủ, một anh thợ hay một anh dân cày đều cảm thấy cái ách nặng nề của đế quốc là không thể nào sống được. Quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng.

Pháp - Nhật ngày nay không phải chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của cả dân tộc Đông Dương"(7).

"Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, nếu không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Đó là nhiệm vụ của Đảng ta trong vấn đề dân tộc"(8). "Nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông Dương hợp với nguyện vọng chung của tất cả nhân dân Đông Dương... cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và địa chủ nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề cấp bách "dân tộc giải phóng", vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng". "Trong giai đoạn hiện tại ai cũng biết rằng nếu không đánh đuổi được Pháp - Nhật thì vận mạng của dân tộc phải chịu kiếp ngựa trâu muôn đời mà vấn đề ruộng đất cũng không làm sao giải quyết được. Vậy thì trong lúc này muốn giải quyết nhiệm vụ giải phóng không thể đưa thêm một nhiệm vụ thứ hai chưa cần thiết với

toàn thể nhân dân, giải quyết mà có hại cho nhiệm vụ thứ nhất". Việc tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất "không phải đi lùi lại một bước, mà chỉ bước một bước ngắn hơn để có sức mà bước một bước dài hơn"(9).

Hội nghị trên đây đã kiên quyết giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, nhằm giải quyết triệt để nhiệm vụ chống đế quốc, khôi phục nhận thức đúng đắn trong Cương lĩnh cách mạng đầu tiên, khắc phục một hạn chế lớn của Luận cương chính trị tháng 10-1930. Đó là đường lối cơ bản nhất chỉ đạo CM tháng Tám đến thắng lợi.

3. Về lực lượng CM

Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng chủ trương tập hợp lực lượng cả dân tộc, *Sách lược vắn tắt của Đảng* nêu rõ: "Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng... phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trúng bọn đại địa chủ và phong kiến... phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận đã ra mặt phản cách mạng (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ"(10). Chủ trương như vậy không phải là sự thoả hiệp giai cấp, xa rời lập trường giai cấp: "Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp..."(11). Chủ trương tập hợp lực lượng rộng rãi đó thể hiện tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh.

Luận cương chính trị của Đảng cộng sản Đông Dương (10-1930) hết sức nhấn mạnh vai trò động lực CM của công nhân và nông dân, song lại cũng nhắc khi đánh giá các giai cấp và tầng lớp khác. Giai cấp tư sản "không thể đứng về quốc gia cách mạng mà chỉ đứng về mặt quốc gia cải lương". Tiểu tư sản thủ công nghiệp "đối với cách mạng rất do dự". Tiểu thương gia "không tán thành cách mạng". Trí thức, tiểu tư sản, học sinh "đại biểu quyền lợi cho tất cả giai cấp tư bản bốn xứ... phần nhiều có dây dướng với bọn địa chủ"(12). Bản Luận cương

đã đề cập đến những mặt hạn chế của các tầng lớp trên, của thay đổi khả năng CM của tiểu tư sản, khả năng phân hoá và lôi kéo một bộ phận tư sản dân tộc và địa chủ vừa và nhỏ đi theo CM. Hạn chế này có nguyên nhân từ nhận thức về tính chất, nhiệm vụ CM, mặt khác là do ảnh hưởng của tư tưởng "tả khuynh", giáo điều, nhấn mạnh một chiều đấu tranh giai cấp.

Xuất phát từ việc phê phán những hạn chế quan điểm về nhiệm vụ và lực lượng trong Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng, Hội nghị lần thứ nhất của BCH TƯ Đảng (10/ 1930) đã rút kinh nghiệm để tránh được tư tưởng tả khuynh, tranh thủ mọi lực lượng cho Cách mạng, quyết định: "Thù tiêu chánh cương, sách lược và Điều lệ cũ của Đảng" (13). Đó là một quyết định sai lầm, không phù hợp với tình hình thực tiễn. Những quan điểm đúng đắn của *Chính cương vắn tắt* và *Sách lược vắn tắt* về nhiệm vụ và lực lượng cách mạng không được *Luận cương chính trị* kế thừa và phát triển.

Đến thời kỳ 1939-1945, trên cơ sở đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, Đảng mới có chủ trương tập hợp mọi lực lượng chống đế quốc. Hội nghị 8 của BCH TƯ Đảng xác định "Đảng ta phải thống nhất lực lượng cách mạng của nhân dân Đông Dương dưới một hiệu cờ thống nhất, tất cả các tầng lớp, các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo có tinh thần chống Pháp, chống Nhật muốn độc lập cho đất nước, thành một mặt trận cho cách mạng chung" (14). Nghị quyết của Hội nghị giải thích cụ thể việc tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất:

"Ngay bây giờ nếu ta nêu khẩu hiệu đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày, như thế chẳng những ta bỏ mất một lực lượng đồng minh, một lực lượng hậu thuẫn trong cuộc cách mạng đánh đuổi Pháp - Nhật mà còn đẩy lực lượng ấy về phe địch làm thành hậu bị quân cho phe địch nữa. Nhưng chúng ta cũng đừng tưởng rằng chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân sẽ làm giảm bớt sức chiến đấu đâu. Không, nông dân cũng không giảm bớt sự hăng hái tranh đấu mà vẫn nỗ lực tranh đấu mạnh hơn vì trong cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc họ cũng được hưởng nhiều quyền lợi to tát". Đó là "lật một cái ách bóc lột nặng nề nhất của họ"... "Như vậy không giảm bớt được lực lượng

cách mạng của nông dân trong cuộc tranh đấu chống Pháp, chống Nhật, mà lại còn tăng thêm những lực lượng đồng minh. Như vậy là giai cấp vô sản đi đúng con đường chính trị hoàn toàn có lợi mới mau hoàn thành cách mạng”(15).

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị 8 của BCH TƯ Đảng, Mặt trận Việt Minh được thành lập, giương cao hơn bao giờ hết ngọn cờ giải phóng dân tộc, tập hợp mọi người Việt Nam có lòng yêu nước thương nòi, đưa cả dân tộc vùng dậy trong cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở cả nông thôn và thành thị, làm cho CM tháng Tám mang tính chất dân tộc sâu sắc. Theo cách dùng từ của Lenin trong tác phẩm *Tổng kết một cuộc tranh luận về quyền tự quyết*, đó chính là một “lò lửa khởi nghĩa dân tộc” (16).

4) Về vấn đề chính quyền

Hình thức chính quyền là sự phản ánh tính chất của của cách mạng, phản ánh lực lượng tham gia cách mạng. Trước năm 1939 Đảng chủ trương thành lập chính quyền công nông. Hội nghị 6 của BCH TƯ Đ (11-1939) chủ trương thành lập chính quyền với hình thức cộng hoà dân chủ, song phạm vi là trên toàn Đông Dương. Hội nghị 8 (5-1941) đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng, chủ trương “sau lúc đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần dân chủ, chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung của toàn thể dân tộc, chỉ trừ có bọn tay sai của đế quốc Pháp-Nhật và những bọn phản quốc, những bọn thù, không được giữ chính quyền, còn ai là người dân sống trên giải đất Việt Nam đều thấy được một phần tham gia giữ chính quyền, phải có một phần nhiệm vụ giữ lấy và bảo vệ chính quyền ấy”(17).

Cách mạng tháng Tám (1945) thành công đã lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc gắn một thế kỷ trên đất nước Việt Nam, lập nên Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, giải quyết thành công vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền. Đó là thắng lợi của đường lối giải

phóng dân tộc đúng đắn của Đảng cộng sản và tư tưởng độc lập tự do của Hồ Chí Minh.

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên nước và ba tiêu ngữ trên đây xuất hiện sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám. Quốc hội khoá VI, Kỳ họp thứ nhất (6-1976) quyết định đổi tên nước là *Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, song vẫn giữ nguyên ba tiêu ngữ *Độc lập, Tự do, Hạnh phúc*. Đó không phải là một sách lược mà là vấn đề chiến lược, là nguyện vọng, ước mơ và mục tiêu phấn đấu lâu dài, và chỉ có thể đạt được thật sự đầy đủ dưới chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. “Nhờ những chính quyền giành được sau cuộc cách mạng giải phóng của giai cấp vô sản, có một tổ chức mạnh mẽ và đủ sức để tiến lên làm xong những bước cách mạng cao hơn” (18).

Theo Trường Chinh, “Cách mạng tháng Tám Việt Nam là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Mục đích của nó là làm cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách đế quốc, làm cho nước Việt Nam thành một nước độc lập tự do” (19).

Vậy cuộc CM này có tính chất dân chủ không? Có, nhưng không triệt để.

Tính chất dân chủ của CM tháng Tám thể hiện ở chỗ “nó chống lại phát xít Nhật và bọn tay sai phản động, và nó là một bộ phận của cuộc chiến đấu vĩ đại của các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới chống phát xít xâm lược”. “Do Cách mạng tháng Tám, một phần ruộng đất của đế quốc và Việt gian đã bị tịch thu, địa tô được tuyên bố giảm 25%, một số nợ lưu cữu được xoá bỏ” (20).

CM tháng Tám “chưa làm cách mạng ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng”, “chưa xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, xoá bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến để cho công nghiệp có điều kiện phát triển mạnh... quan hệ giữa địa chủ và

nông dân nổi chung vẫn như cũ. Chính vì thế Cách mạng tháng Tám có tính chất dân chủ, nhưng tính chất đó chưa được đầy đủ và sâu sắc” Tuy nhiên mục tiêu ấy muốn thực hiện được phải từng bước dần dần xoá bỏ quan hệ giữa địa chủ và nông dân vẫn tồn tại mâu thuẫn sâu sắc như trước”(21).

CM tháng Tám là một cuộc CM giải phóng dân tộc điển hình. Nó đã mở ra một chặng đường mới cho Cách mạng Việt Nam thực hiện mục tiêu lâu dài của mình. Phân tích tính chất của CM tháng Tám, Trường Chinh kết luận: “Cách mạng tháng Tám Việt Nam là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang tính chất dân chủ mới. Nó là một bộ phận không thể thiếu của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam” (22).

CHÚ THÍCH

- (1) TRƯỜNG CHINH. *Tuyển tập*, T1. NXB. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.172.
- (2) *Chiến tranh cách mạng Việt Nam*. NXB. CTQG, Hà Nội, 2000, tr.65.
- (3) HỒ CHÍ MINH. *Toàn tập*, T2. NXB. CTQG, Hà Nội, 1995, tr.226.
- (4) và (5). *Văn kiện Đảng*. *Toàn tập*, T2. NXB. CTQG, Hà Nội, 1998, tr.110 và 97. (6), (7), (8) và (9) *Văn kiện Đảng 1930-1945*. T3. BNCLSĐTƯ, 1977, tr.151, 196, 202 và 203.
- (10), (11), (12) và (13) *Văn kiện Đảng*. *Toàn tập*, T2. NXB. CTQG, Hà Nội, 1998, tr.4, 95, 96 và 112.
- (14) và (15) *Văn kiện Đảng 1930-1945*. T3, Sdd, tr.202 và 203.
- (16) LÊNIN. *Toàn tập*. T30. NXB. Tiến bộ, Mátxcova, 1981, tr.67.
- (17) và (18) *Văn kiện Đảng 1930-1945*. T3, Sdd, tr.197 và 205.
- (19), (20), (21) và (22) TRƯỜNG CHINH *Tuyển tập*, T1, Sdd, tr. 169, 170 và 172.